

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà E T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Trường T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị Hoài T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, Bình Phước. Vợ chồng chung sống với nhau không có ngày hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân. Đến nay nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nên anh T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoài T1.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 23/9/2020, nay ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài T1 trình bày:

Thông nhất như anh T trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cãi vã nhau, không có tiếng nói chung nên đến năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh T yêu cầu ly hôn thì chị T1 đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 23/9/2020. Nay ly hôn chị T1 đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự..

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Trường T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoài T1 có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Trường T và chị Nguyễn Thị Hoài T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị T1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T và chị T1 xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong mọi vấn đề trong cuộc sống và công việc dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau. Đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu ly hôn, chị T1 đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị T1 có 01 con chung Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày: 23/9/2020. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị T1 đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không xem xét .

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trường T với chị Nguyễn Thị Hoài T1

Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 10/01/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 23/9/2020 cho anh Nguyễn Trường T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trường T không yêu cầu nên không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0005187 ngày 29/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải